TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-11-2018
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phúc Tiếng

2. Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018 về "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thu T, sinh năm 1974 - Có mặt.

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí T, tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1959 - Có mặt.

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí T, tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Hà Thị Thu T trình bày: Bà Hà Thị Thu T và ông Nguyễn Hồng P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/3/1990 tại UBND phường T,

thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn do lối sống không hợp, quan điểm bất đồng, ông P không tôn trọng và thường xuyên đánh đập bà T. Nay bà T xét thấy tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và ở mức trầm trọng nên bà T xin ly hôn ông P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông P và bà T có 2 con chung là Nguyễn Minh T1 – sinh ngày 27/9/1992 và Nguyễn Hà Minh T2 – sinh ngày 02/6/1996. Các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Hồng P trình bày: ông Nguyễn Hồng P và bà Hà Thị Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/3/1990, tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và căng thẳng nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ**.**

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông P và bà T có 2 con chung là Nguyễn Minh T1 – sinh ngày 27/9/1992 và Nguyễn Hà Minh T2 – sinh ngày 02/6/1996. Các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thu T và ông Nguyễn Hồng P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/3/1990 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi ông P và bà T chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: *"Quá trình sống chung, bà T và ông P có xảy ra mâu thuẫn gì không thì tổ dân phố không nắm bắt được, ông P và bà T không thông qua hòa giải tại địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật".*

Trong quá trình sống chung, bà T và ông P sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng, nguyên nhân do quan điểm bất đồng, không có tiếng nói chung. Do đó tình cảm hiện nay không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với ông P của bà T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Hà Thị Thu T và ông Nguyễn Hồng P có 02 con chung là:

Nguyễn Minh T1 – sinh ngày 27/9/1992

Nguyễn Hà Minh T2 – sinh ngày 02/6/1996

Các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hà Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hà Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

2. Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống bà Hà Thị Thu T và ông Nguyễn Hồng P có 02 con chung là:

- Nguyễn Minh T1 – sinh ngày 27/9/1992

- Nguyễn Hà Minh T2 – sinh ngày 02/6/1996

Các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hà Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Hà Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0003925 ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND Phường T, Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Kim Cúc